



BÁO CÁO NGÀNH THÉP

PHÒNG PHÂN TÍCH & TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Trần Văn Đôn – Trưởng phòng
trandon@hasc.com.vn

Chuyên viên phân tích:

Hoàng Kiều Nga
ngahk@hasc.com.vn

Nguyễn Thị Mươi
muoint@hasc.com.vn

Ngành thép là ngành Công nghiệp nặng cơ sở của mỗi quốc gia nên được sự ưu đãi về thuế và các chính sách khác của chính phủ nên hoạt động của ngành ít chịu rủi ro do biến cố của thị trường. Nền Công nghiệp gang thép mạnh là sự đảm bảo ổn định và đi lên của nền kinh tế một cách chủ động, vững chắc.

Tốc độ tăng trưởng của ngành ổn định khoảng 15%/năm trong thời gian dài sắp tới, cao hơn tốc độ tăng trưởng GDP 7.49% năm của Việt Nam.

Bên cạnh đó, hiện nay có khá nhiều dự án đầu tư vào ngành triển khai và được sự hỗ trợ từ nước ngoài do đó ngành thép có cơ hội trao đổi khoa học công nghệ từ phía các đối tác nước ngoài, giúp hoạt động của ngành hiệu quả hơn mà lại tiết kiệm được chi phí.

Chín tháng đầu năm 2010, tình hình sản xuất và tiêu thụ thép trong nước tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2009, trong đó sản xuất tăng 19% và tiêu thụ tăng 18%, sản xuất phôi thép trong nước đạt 2,3 triệu tấn, tăng 11%; nhập khẩu phôi thép đạt 1,401 triệu tấn.

Nhu cầu thép thành phẩm của Việt Nam dự kiến năm 2010 đạt khoảng 10-11 triệu tấn; năm 2015 khoảng 15-16 triệu tấn; năm 2020 khoảng 20-21 triệu tấn và năm 2025 khoảng 24-25 triệu tấn.

Thị trường thép từ nay đến cuối năm, giá thép vẫn tiếp tục nhích lên, do tháng 11,12 hàng năm là mùa xây dựng nên nhu cầu tiêu thụ thép lớn. Hơn nữa, một số tập đoàn chuyên xuất khẩu thép trên thế giới đã tuyên bố tăng giá, điều này cũng sẽ tác động đến thị trường thép Việt Nam.

Hiện tại có 15 doanh nghiệp niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam với P/E trung bình khá hấp dẫn (đạt khoảng 7,8 lần) thấp hơn so với trung bình thị trường là 10x. Trong báo cáo này chúng tôi phân tích về ngành Thép và đưa ra các biểu đồ so sánh của một số cổ phiếu tiêu biểu của ngành để nhà đầu tư có thể quan sát để có quyết định đầu tư chính xác cho mình.

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

1. TỔNG QUAN NGÀNH THÉP

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Ngành thép Việt Nam bắt đầu được xây dựng từ đầu những năm 60. Khu liên hợp gang thép Thái Nguyên do Trung Quốc giúp ta xây dựng, cho ra mẻ gang đầu tiên vào năm 1963. Công suất thiết kế lúc đó của cả khu gang thép là 100 ngàn tấn/năm.

Giai đoạn từ 1976 đến 1989: Ngành thép gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế đất nước lâm vào khủng hoảng, ngành thép không phát triển được và chỉ duy trì mức sản lượng từ 40 ngàn đến 85 ngàn tấn thép/năm.

Giai đoạn từ 1989 đến 1995: Thực hiện chủ trương đổi mới, mở cửa của Đảng và Nhà nước, ngành thép bắt đầu có tăng trưởng, sản lượng thép trong nước đã vượt mức trên 100 ngàn tấn/năm.

Thời kỳ 1996 - nay: Ngành thép vẫn giữ được mức độ tăng trưởng khá cao, tiếp tục được đầu tư đổi mới và đầu tư chiều sâu: Đã đưa vào hoạt động 13 liên doanh, trong đó có 12 liên doanh cán thép và gia công, chế biến sau cán. Sản lượng thép cán của cả nước đã đạt 1,57 triệu tấn, gấp 3 lần so với năm 1995 và gấp 14 lần so với năm 1990. Đây là giai đoạn có tốc độ tăng trưởng cao nhất. Hiện nay,

thành phần tham gia sản xuất và gia công, chế biến thép ở trong nước rất đa dạng, bao gồm nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia. Ngoài Tổng công ty Thép Việt Nam và các cơ sở quốc doanh thuộc địa phương và các ngành, còn có các liên doanh, các công ty cổ phần, công ty 100% vốn nước ngoài và các công ty tư nhân. Tính đến năm 2002, Việt Nam có khoảng 50 doanh nghiệp sản xuất thép xây dựng (chỉ tính các cơ sở có công suất lớn hơn 5.000 tấn/năm), trong đó có 12 dây chuyền cán, công suất từ 100 ngàn đến 300 ngàn tấn/năm.

Mặc dù có những sự phát triển đáng kể nhưng nhìn tổng quát, ngành thép Việt Nam đang ở điểm xuất phát thấp, chậm hơn so với các nước trong khu vực khoảng 10 năm. Hiện tại Việt Nam chỉ có 3 dàn cán liên tục nhập từ Nhật Bản và Tây Âu có trình độ tương đối cao của 2 liên doanh Vinakyoe và Vina-Pasco (VPS). Ngoài ra, còn có hơn 10 máng cán thuộc loại bán liên tục, thiết bị phần lớn được sản xuất tại Đài Loan, Trung Quốc, Việt Nam. Như vậy, trừ 2 liên doanh, thiết bị cán thép của Việt Nam đều thuộc thế hệ cũ, công nghệ thấp, tuổi thọ ngắn, quy mô nhỏ

1.2. Vai trò

Ngành thép là ngành Công nghiệp nặng cơ sở của mỗi quốc gia. Nền Công nghiệp gang thép mạnh là sự đảm bảo ổn định và đi lên của nền kinh tế một cách chủ động, vững chắc. Sản phẩm thép là vật tư, nguyên liệu chủ yếu, là “lương thực” của nhiều ngành kinh tế quan trọng như ngành cơ khí, ngành xây dựng; nó có vai trò quyết định tới sự nghiệp Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Đa số các nước thành công về phát triển kinh tế đều xác định ngành thép là ngành kinh tế mũi nhọn, hàng đầu và tập trung đầu tư cho nó phát triển.

Trước những năm 90, chỉ có các doanh nghiệp Nhà nước tham gia sản xuất thép như Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Gang thép Miền Nam...

nhưng sau đó, khi chính sách đổi mới của Đảng trong phát triển kinh tế ra đời, ngành thép đã không ngừng phát triển, dẫn chứng đó là sự ra đời 5 liên doanh cán thép, 2 công ty cán thép 100% vốn nước ngoài và sau năm 2000, đã có thêm hàng loạt các công ty sản xuất thép của tư nhân, các công ty thép cổ phần và các công ty thép thuộc các đơn vị khác ngoài bộ Công nghiệp, đưa số lượng của các đơn vị lên gần 50 đơn vị.

Trong những năm gần đây, tốc độ phát triển xây dựng ở Việt Nam ngày một gia tăng, thị trường thép từ đó cũng được mở rộng. Tính bình quân, tốc độ tăng trưởng ngành thép trong thời kỳ 1991-2001 là 25% và về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu thép xây dựng đất nước (đã 5 năm nay, gần như không

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

phải nhập khẩu thép thanh và thép cuộn cho xây dựng). Theo thống kê của Hiệp hội thép Việt Nam, tính tới năm 2002, công suất thiết kế của tất cả doanh nghiệp sản xuất thép ở Việt Nam đã đạt trên 4 triệu tấn/năm, nhưng do nhu cầu thị trường và một số nhà máy mới đi vào sản xuất chưa đạt công suất thiết kế...nên sản lượng thép cán của năm 2002 chỉ đạt 2,4 triệu tấn.

Có thể nói thép là một ngành công nghiệp còn non trẻ của đất nước ta nhưng lại đóng một vai trò quan trọng trong công cuộc CNH-HĐH, xây dựng CNXH hiện nay của đất nước. Tuy nhiên, trong điều kiện nền kinh tế mở cửa và yêu cầu của quá trình hội nhập khu vực và thế giới thì việc nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành thép là hết sức cấp bách và cần thiết.

1.3. Đặc điểm ngành

Sau 10 năm đổi mới và tăng trưởng, ngành thép Việt Nam đã đạt một số chỉ tiêu như sau:- Luyện thép lò điện đạt 500 ngàn tấn/năm- Công suất cán thép đạt 2,6 triệu tấn/năm (kể cả các đơn vị ngoài Tổng công ty Thép Việt Nam)- Riêng Tổng công ty Thép Việt Nam đã đạt công suất cao và giữ vai trò quan trọng trong ngành thép Việt Nam, có công suất:- Luyện cán thép đạt 470 ngàn tấn/năm:- Cán thép đạt 760 ngàn tấn/năm- Sản phẩm thép thô (phôi và thỏi) huy động được 78% công suất thiết kế;- Thép cán dài (thép tròn, thép thanh, thép hình nhỏ và vừa) đạt tỷ lệ huy động 50% công suất;- Sản phẩm gia công sau cán (ống hàn, tôn mạ các loại) huy động 90% công suất.

Tuy nhiên, ngành thép Việt Nam hiện vẫn trong tình trạng kém phát triển so với một số nước trong khu vực và trình độ chung của thế giới. Sự yếu kém này thể hiện qua các mặt sau:

- Năng lực sản xuất phôi thép (thép thô) quá nhỏ bé, chưa sử dụng có hiệu quả các nguồn quặng sắt sẵn có trong nước để sản xuất phôi. Do đó các nhà máy cán thép và các cơ sở gia công sau cán còn phụ thuộc chủ yếu vào phôi thép nhập khẩu và bán thành phẩm gia công khác, nên sản xuất thiếu ổn định. Chi phí sản xuất lớn, năng suất lao động thấp, mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng cao, chất lượng sản phẩm chưa ổn định. Điều đó dẫn tới khả năng cạnh tranh thấp, khả năng xuất khẩu hạn chế.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao, còn dựa vào sự bảo hộ của Nhà nước. Trang thiết bị của Tổng công ty Thép Việt Nam phần lớn thuộc thế hệ cũ, trình độ công nghệ ở mức độ thấp hoặc trung bình, lại thiếu đồng bộ, hiện đại mức độ tự

động hoá thấp, quy mô sản xuất nhỏ. Chỉ có một số ít cơ sở mới xây dựng (chủ yếu các cơ sở liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài) đạt trình độ trang bị và công nghệ tương đối hiện đại.

Cơ cấu mặt hàng mất cân đối, mới chỉ tập trung sản xuất các sản phẩm dài (thanh và dây) phục vụ chủ yếu cho xây dựng thông thường, chưa sản xuất được các sản phẩm dẹt (tấm, lá) cán nóng, cán nguội. Sản phẩm gia công sau cán mới có ống hàn đen, mạ kẽm, tôn mạ kẽm, mạ màu. Hiện tại ngành thép chưa sản xuất được thép hợp kim, thép đặc phục vụ cho cơ khí quốc phòng. Nguồn nhân lực của ngành thép hiện chỉ chiếm 2,8% tổng lực lượng lao động của ngành công nghiệp. Nói cách khác mới thu hút được 0,8% lao động của cả nước.

Như vậy, nhìn chung ngành thép Việt Nam vẫn ở tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, thiếu bền vững, phụ thuộc vào lượng phôi thép và bán thành phẩm nhập khẩu. Chưa có các nhà máy hiện đại như khu liên hợp luyện kim làm trụ cột, chủ động sản xuất phôi nên ngành thép Việt Nam chưa đủ sức chi phối và điều tiết thị trường trong nước khi có biến động lớn về giá phôi thép hoặc sản phẩm thép cán trên thị trường khu vực và thế giới. Nhiều năm qua, nhu cầu thép của Việt Nam đều tăng ở mức hai con số mỗi năm. Tương ứng với mức tăng ấy, sản lượng phôi thép do các doanh nghiệp trong nước sản xuất cũng tăng mạnh qua từng năm, và năm 2007 đã đáp ứng 40% nhu cầu phôi thép toàn ngành. Tuy nhiên, phôi thép sản xuất trong nước vẫn tăng trưởng và sẽ đáp ứng 50% nhu cầu phôi cho sản xuất thép trong nước (2/4,5 triệu tấn). Đó là kết quả mà ngành thép Việt Nam - suốt lịch sử phát triển vài chục năm trước đó - chưa từng đạt được.

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

Vì Việt Nam đã có khả năng đáp ứng 50% nhu cầu phôi cho sản xuất thép trong nước. Và giá phôi trong nước sản xuất đang rẻ hơn từ 40 - 50 USD so với phôi nhập khẩu. Trong khi đó thì chưa có dự án "nhiều tỷ" USD với công nghệ sản xuất thép hiện đại, bảo vệ môi trường được đưa vào sản xuất tại Việt Nam. Những năm gần đây, cùng với sự tăng trưởng cao và ổn định của nền kinh tế, ngành thép cũng tăng trưởng với tốc độ cao. Năm 2000, sản lượng phôi thép là 305.000 tấn và sản lượng thép cán là 524.000 tấn, thì tới năm 2007 sản lượng phôi có thể đạt 1.800.000 tấn và sản lượng thép thành phẩm có thể đạt 4.300.000 triệu tấn.

Trước đây, nguyên liệu chính để sản xuất thép là gang - một sản phẩm có nguồn gốc từ quặng sắt được luyện trong lò cao. Do quặng sắt tại các mỏ thường không đồng nhất về chất lượng, hàm lượng, nên đã xuất hiện nhiều loại công nghệ như sản xuất sắt xốp, sắt lỏng, sắt cacbid... để cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp luyện thép. Tuy nhiên, đem lại nhiều hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường nhất là công nghệ lò điện sử dụng thép phế liệu để sản xuất thép. So sánh với công nghệ chế biến quặng sắt qua lò cao, thì công nghệ này tiết kiệm vốn đầu tư hơn hẳn. Các chỉ tiêu tiêu hao năng lượng, khoáng sản, ô nhiễm không khí, nước, phế thải... cũng thấp hơn trên 50% so với công nghệ truyền thống. Do vậy, đây chính là loại công nghệ phù hợp với đặc thù nền kinh tế và hiện được nhiều doanh nghiệp Việt Nam sử dụng.

Cần nhấn mạnh là, từ năm 1995, chủ trương xây dựng liên hiệp luyện thép có công suất từ 3-5 triệu tấn/năm đã thể hiện tại thông báo số 112/TU ngày 12/4/1995 của Bộ Chính trị. Ý tưởng phát triển thế mạnh sản xuất thép từ quặng với nguồn quặng sắt mỏ Quý Xa (Lào Cai) và các mỏ nhỏ tại Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn... nâng công suất của

Dây chuyền lạc hậu gồm các dây chuyền cán thủ công mini của các nhà máy Thép Đà Nẵng, thép Miền Trung và các cơ sở khác ngoài Tổng công ty Thép Việt Nam.

Loại cán rất lạc hậu: Gồm các dây chuyền cán mini có công suất nhỏ (<20,000T/n) và các nhà máy cán của các hộ gia đình, làng nghề.

Cty Gang thép Thái Nguyên lên 1 - 1,5 triệu tấn/năm đã được đặt ra. Nhưng chủ trương, ý tưởng này đã không trở thành hiện thực vì những hạn chế đến từ nhận thức, vì thiếu vốn và vì thiếu cả các cơ chế khuyến khích cụ thể. Tính thiếu định hướng trong chính sách vĩ mô phát triển ngành thép đã dẫn tới kết quả các doanh nghiệp ngoài quốc doanh chỉ tập trung phát triển công nghiệp cán. Chỉ tới khi bị thiệt hại do quá phụ thuộc nguồn phôi thép nhập khẩu bộc lộ, thì các doanh nghiệp mới rầm rộ chuyển sang các dự án sản xuất phôi trong vài năm gần đây.

Rất may là các doanh nghiệp Việt Nam đã rút ra kinh nghiệm từ việc phụ thuộc nguồn phôi nhập khẩu và chỉ phát triển công nghiệp cán thép xây dựng. Do vậy, các dự án đầu tư vào ngành thép đã... chuyên nghiệp hơn hẳn. Tiêu biểu là mô hình cụm công nghiệp (CCN) liên hợp luyện - cán thép của Cty CP thép Cửu Long - Vinashin. Sau 4 năm, doanh nghiệp này đã xây dựng và vận hành cụm 6 NM thép với công suất 1,2 triệu tấn/năm. Trong đó, có NM sản xuất thép tấm, NM sản xuất thép hình kỹ thuật, NM sản xuất khí công nghiệp lớn nhất lớn nhất Việt Nam. Nguyên liệu chủ yếu để sản xuất thép tại CCN này là thép phế liệu. Sản phẩm của CCN đều là các loại thép từ trước đến nay Việt Nam đều phải nhập khẩu. Có nghĩa là doanh nghiệp này đã đầu tư và thu lợi chính đáng trên mảng thị trường mà thép Trung Quốc chưa... với tới.

Dây chuyền công nghệ ngành Thép được chia ra thành các loại sau:

Dây chuyền công nghệ hiện đại: Gồm các dây chuyền cán liên tục của các công ty nước ngoài và một số nhỏ công ty Việt Nam.

Dây chuyền công nghệ loại trung bình: Bao gồm các dây chuyền công nghệ cán bán liên tục như Tây Đô, NatsteelVina, Vinausteel và các công ty tư nhân cổ phần khác;

Hiện nay ngành Thép Việt Nam có các chủng loại sản phẩm sau :Thép tấm, lá, cuộn cán nóng; Thép tấm, lá, cuộn cán nguội; Thép xây dựng; Sắt, thép phế liệu; Phôi thép; Thép hình; Thép Inox; Thép đặc chủng; Thép mạ; Kim loại khác

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

1.4. Mô hình Porter's

Đối thủ tiềm ẩn

Ngành thép đang được sự bảo hộ của nhà nước bằng hàng rào thuế quan và phi thuế quan do đó các doanh nghiệp trong nước có được lợi thế cạnh tranh trên sân nhà. Đồng thời nhà nước cũng tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy sự phát triển chung của các ngành công nghiệp nói chung và ngành thép nói riêng.

Hiện nay, các doanh nghiệp sản xuất thép tại Việt Nam phụ thuộc vào lượng phôi thép nhập khẩu rất lớn (chiếm khoảng 60%), tuy các doanh nghiệp sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá rất lớn, nhưng các doanh nghiệp mới và các doanh nghiệp liên doanh lại có cơ hội tiếp cận nguồn phôi thép từ phía đối tác nước ngoài dễ dàng.

Bên cạnh đó, chính phủ đang có nhiều dự án cũng như chính sách ưu tiên cho các doanh nghiệp trong nước tiếp cận được với nguồn vốn ưu đãi để tham gia luyện phôi để hạn chế sự khan hiếm phôi và sự phụ thuộc vào giá phôi thế giới.

Tuy có những ưu đãi từ chính sách nhà nước, nhưng các dự án sản xuất thép đòi hỏi lượng vốn lớn để đầu tư cho công nghệ do đó sẽ ra đời nhiều doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài.

Nhu cầu về thép rất khó dự đoán, phụ thuộc vào sức khỏe nền kinh tế và thị trường xây dựng. Với sự tham gia của nhiều doanh nghiệp mới và các nhà đầu tư nước ngoài nên rất dễ xảy ra tình trạng dư thừa thép.

Nhà cung cấp

Có rất nhiều nhà cung cấp nguyên liệu (phôi thép, than đá...) cho ngành thép đồng thời nhà nước có nhiều chính sách bảo hộ do đó các nhà cung cấp khó có thể liên kết nâng giá phôi thép và giá than cho ngành thép. Tuy nhiên giá thép trong nước lại

phụ thuộc rất nhiều vào giá phôi thép trên thế giới do lượng phôi thép nhập khẩu chiếm hơn 60% lượng phôi dùng trong sản xuất thép.

Nguyên liệu cho quá trình sản xuất thép chủ yếu là than, quặng sắt, dầu khí đang trong tình trạng giá cả tăng nhanh và tương lai sẽ xảy ra khan hiếm dẫn đến giá thép trong nước sẽ phụ thuộc rất nhiều vào giá nguyên vật liệu trên thế giới. Đồng thời giá điện đang tăng sẽ làm tăng chi phí cho ngành.

Khách hàng

Sản phẩm của ngành là thép do đó đối tượng dịch vụ của ngành thép khá đa dạng. Đồng thời sản phẩm của ngành đóng vai trò thiết yếu cho sự phát triển của các ngành khác nên khách hàng buộc phải mua khi có nhu cầu.

Khách hàng của ngành phân tán lớn, do đó các đại lý phân phối dễ dàng tăng giá bán trong trường hợp khan hiếm thép và giá nguyên liệu thế giới tăng.

Cạnh tranh trong nội bộ ngành

Nền kinh tế trong nước đang tăng trưởng mạnh do đó tốc độ phát triển của ngành cao, hứa hẹn mang lại nhiều lợi nhuận cho nhà đầu tư.

Được sự bảo hộ của nhà nước nên rào cản thoát ra khỏi ngành cao, nên nhiều doanh nghiệp tuy hiệu quả sản xuất thấp nhưng vẫn tồn tại.

Là ngành mới đồng thời sự phân tán cao nên sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp trong ngành. Thị phần tiêu thụ sẽ dễ bị mất trong tay các đối thủ trong ngành.

Sản phẩm thay thế

Với đặc tính chịu lực, chịu nhiệt cao, kết cấu bền vững nên sắt thép ngày càng được ưa chuộng trên thị trường do đó các nguyên liệu thay thế khác như gỗ, nhựa sẽ khó thay thế được cho thép.

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

2. THỰC TRẠNG NGÀNH THÉP

2.1. Thế giới

9 tháng đầu năm 2010, kinh tế thế giới tiếp tục phục hồi, nhu cầu thép thế giới tăng nhẹ, giá nguyên liệu thép biến động, do ảnh hưởng của giá nguyên liệu đầu vào như quặng sắt, than cốc tăng mạnh so với năm 2009 giá quặng tăng 80 – 90%, than mỡ tăng 30 – 40%, giá bán nguyên liệu thỏa thuận theo quý.

Trong 9 tháng đầu năm, giá chào phôi thép thế giới tăng mạnh vào tháng 2,3,4 sau đó giảm mạnh vào tháng 5,6 (Thị trường Đông Nam Á, giá chào bán phôi thép tháng 4: 670 – 680 USD/tấn, tháng 6 là 510 – 520USD/tấn). Hiện nay, giá chào bán phôi thép. Đã chứng lại ở mức 580 – 590 USD/tấn tăng 140 – 150 USD/tấn so với cùng kỳ năm ngoái.

Nhìn chung thị trường thép thế giới vẫn tiềm ẩn những biến động khó lường, các nhà cung cấp nguyên liệu thép tiếp tục duy trì thỏa thuận giá bán theo quý. Một số nhà máy thép của Trung Quốc có thể bị đóng cửa vào cuối tháng 9 do sử dụng công nghệ cũ, công suất nhỏ, tiêu hao nhiều năng lượng và gây ô nhiễm môi trường. Dự báo quý IV, giá nguyên liệu thép thế giới có xu hướng chứng lại và giảm nhẹ (giá hợp đồng quặng sắt giảm 13% trong quý IV), kinh tế thế giới hồi phục chậm nên nhu cầu thép của thế giới sẽ có khả năng chứng lại hoặc chỉ biến động nhẹ.

2.2. Việt Nam

Thông kê thị trường nhập khẩu sắt thép 7 tháng đầu năm 2010

| Thị trường | 7T/2010 | | 7T/2009 | | 7T2010 so với 7T/2009 | |
|------------|-----------|---------------|-----------|---------------|-----------------------|---------|
| | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá | Lượng | Trị giá |
| | (tấn) | (USD) | (tấn) | (USD) | | |
| Tổng KN | 4.728.360 | 3.245.122.573 | 5.054.825 | 2.629.319.365 | -6,46 | +23,42 |
| Trung Quốc | 1.375.300 | 940.148.480 | 416.065 | 274.179.846 | +230,55 | +242,89 |
| Nhật Bản | 860.917 | 605.563.211 | 718.888 | 392.789.395 | +19,76 | +54,17 |
| Hàn Quốc | 716.829 | 546.645.989 | 521.625 | 331.698.715 | +37,42 | +64,80 |
| Nga | 445.823 | 231.971.766 | 932.92 | 402.258.400 | -52,21 | -42,33 |
| Malaixia | 429.586 | 242.239.274 | 368.034 | 163.420.405 | +16,72 | +48,23 |
| Đài Loan | 378.613 | 334.761.005 | 735.681 | 414.834.816 | -48,54 | -19,30 |
| Thái Lan | 167.381 | 106.148.517 | 212.979 | 111.034.071 | -21,41 | -4,40 |
| Ôxtrâyli | 33.771 | 21.807.695 | 50.121 | 21.677.813 | -32,62 | +0,60 |
| Canada | 33.193 | 17.400.763 | 66.642 | 25.345.627 | -50,19 | -31,35 |
| Ucraina | 21.392 | 10.892.852 | 208.289 | 87.458.118 | -89,73 | -87,55 |
| Indonesia | 20.011 | 17.650.026 | 93.472 | 58.182.434 | -78,59 | -69,66 |
| Hoa Kỳ | 16.055 | 13.594.349 | 43.589 | 18.732.625 | -63,17 | -27,43 |
| Braxin | 10.228 | 5.340.657 | 389 | 602.519 | +2.529,31 | 786,39 |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

| | | | | | | |
|-------------|-------|------------|---------|------------|---------|---------|
| Ấn Độ | 8.849 | 13.153.626 | 124.723 | 66.404.934 | -92,91 | -80,19 |
| Singapore | 8.844 | 11.976.358 | 10.966 | 13.045.066 | -19,35 | -8,19 |
| Philippin | 7.851 | 4.279.015 | 2.04 | 905.055 | +284,85 | +372,79 |
| Bỉ | 7.089 | 4.279.704 | 14.911 | 8.696.453 | -52,46 | -50,79 |
| Đức | 5.733 | 6.320.943 | 42.89 | 20.298.951 | -86,63 | -68,86 |
| Tây Ban Nha | 4.398 | 5.649.560 | 10.268 | 7.374.474 | -57,17 | -23,39 |
| Nam Phi | 3.635 | 4.108.758 | 78.41 | 22.536.237 | -95,36 | -81,77 |
| Italia | 3.363 | 3.213.263 | 2.303 | 2.115.400 | +46,03 | +51,90 |
| Newzealand | 2.766 | 1.219.592 | 3.785 | 1.368.759 | -26,92 | -10,90 |
| Hà Lan | 2.641 | 2.133.772 | 6.79 | 4.211.150 | -61,10 | -49,33 |
| Pháp | 2.131 | 4.049.404 | 11.353 | 5.196.078 | -81,23 | -22,07 |
| Phân Lan | 1.08 | 3.171.348 | 2.341 | 3.086.391 | -53,87 | +2,75 |
| Thụy Điển | 986 | 1.249.303 | 6.738 | 3.008.909 | -85,37 | -58,48 |
| Hồng Kông | 576 | 1.336.665 | 623 | 1.119.093 | -7,54 | +19,44 |
| Anh | 446 | 444.299 | 3.819 | 1.706.530 | -88,32 | -73,96 |
| Đan Mạch | 24 | 39.325 | 5.27 | 3.807.626 | | |

(nguồn vinanet)

9 tháng đầu năm 2010, tình hình sản xuất và tiêu thụ thép trong nước tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2009, trong đó sản xuất tăng 19% và tiêu thụ tăng 18%, sản xuất phôi thép trong nước đạt 2,3 triệu tấn, tăng 11%; nhập khẩu phôi thép đạt 1,401 triệu tấn. Hiện nay sản xuất thép xây dựng đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng trong nước, xuất khẩu trên

400.000 tấn thép xây dựng. Dự báo trong quý IV, cân đối cung cầu thép được bảo đảm, sản xuất và tiêu thụ ước đạt 1,2 – 1,3 triệu tấn. Hiện nay, công suất của các nhà máy cán thép trong nước ước đạt 6 -7 triệu tấn / năm. Tính đến thời điểm hiện tại, ngành thép đang tồn kho khoảng 200-300 ngàn tấn thép.

Tồn kho ngành thép đến tháng 9 năm 2010

| Ngành | 01/09/10 so với 01/08/10 | 01/09/10 so với 01/09/09 |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Ngành sản xuất sắt, thép | 90.1% | 111.1% |

(Nguồn tổng cục thống kê)

Tuy nhiên, từ đầu năm đến nay, thép trong nước vẫn liên tục có những đợt điều chỉnh tăng giá bán. Trong đó, mức tăng mạnh nhất từ đầu năm đến nay là tháng 3-4/2010. Bộ Tài chính cho biết, tính đến

ngày 23/3/2010, giá các loại thép xây dựng đã tăng tới 13%, gần gấp đôi mức tăng bình quân 6-7,5% của cả năm 2009. Tiếp đó, từ tháng 8 tới nay, giá thép tại Việt Nam lại tiếp tục được điều chỉnh tăng

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

thêm từ 5-6 lần với mức tăng từ 0,9-1,6 triệu đồng/tấn.

Việc giá thép tăng là do tác động của các chi phí đầu vào như giá than cốc, quặng sắt, điện, xăng dầu tăng; đặc biệt, một số chính sách kích cầu của Chính phủ đã hết hiệu lực; thuế giá trị gia tăng trở lại mức 10%; Chính phủ cũng đã giảm hỗ trợ lãi suất, vốn vay... đối với các DN.

Ngoài ra, một nguyên nhân nữa đã tác động không nhỏ đến giá thép trong nước, đó là giá phôi thép và thép phế trên thị trường thế giới tăng cao.

Trong khi đó, nguồn phôi thép sản xuất trong nước chỉ đáp ứng được hơn 40% nhu cầu, còn lại hơn 50% phải nhập khẩu từ nước ngoài. Cùng với đó là thép phế, hiện Việt Nam cũng phải nhập đến hơn 70% từ bên ngoài.

Ngoài ra, theo Viện Nghiên cứu thị trường giá cả (Bộ Công Thương), trong tháng 10/2010, giá USD tiếp tục tăng, và hiện đã tiệm cận ngưỡng 20.000 đ/USD. Đây cũng là nguyên nhân chính làm cho giá thép tăng thêm 300 đ/kg, tương đương 300.000 đ/tấn.

Giá một số lô hàng phôi thép và thép các loại từ 21 – 28/2010

| Mặt hàng | ĐVT | Lượng | ĐG (USD) | Nguồn | Cảng,ck | Đk giao |
|--|-----|--------|----------|------------|--------------|---------|
| Phôi thép | | | | | | |
| Phôi thép CT3, C : 0.14% - 0.22% | tấn | 9.562 | 539,2 | Đài Loan | Tân Thuận | CFR |
| Phôi thép 120*120*12000mm (C >0.25%) (+/- 100mm) | tấn | 6.000 | 584 | Malaysia | Phú Mỹ | CFR |
| Phôi thép 5SP/PS (125*125*11,700mm) (+/- 100mm) C>0.25% | tấn | 10.470 | 580 | Nga | Phú Mỹ | CFR |
| Phôi thép SD295A (130*130*6000mm)(C>0.25%) (+/-50mm) | tấn | 5.730 | 558,9 | Nhật Bản | Phú Mỹ | CIF |
| Phôi thép dạng thanh không hợp kim; Mác 5 SP/PS; Mới 100%; Hàm lượng Carbon: 0.27-0.37%; Size: 120 x 120 x 12.000 mm | tấn | 5.001 | 600 | Thái Lan | Cảng Cần Thơ | CFR |
| Phôi thép đúc liên tục loại 1 kích cỡ 150mm*150mm*12m | tấn | 9.958 | 570 | Triều Tiên | Hải Phòng | CFR |
| Thép tấm | | | | | | |
| Thép tấm cán nóng ,mới 100% dày từ 1.3mm trở lên,rộng từ 914-1219mm,dài từ 2130-2438mm | tấn | 290 | 460 | Đài Loan | Hải Phòng | CIF |

Dự đoán về thị trường thép từ nay đến cuối năm, Hiệp hội thép Việt Nam cho biết: Giá thép vẫn tiếp tục nhích lên, do tháng 11, 12 hàng năm là mùa xây dựng nên nhu cầu tiêu thụ thép lớn. Hơn nữa, một

số tập đoàn chuyên xuất khẩu thép trên thế giới đã tuyên bố tăng giá, điều này cũng sẽ tác động đến thị trường thép Việt Nam.

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

Nguồn cung thép tấm cán nóng tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2010

| Nguồn | T8/2010 | | So T7/2010 | | So T8/09 | | 8T/2010 | | So 8T/2010 | |
|------------|-------------|---------------|------------|-------------|-----------|-------------|-------------|---------------|------------|-------------|
| | Lượng (tấn) | Trị giá (USD) | Lượng (%) | Trị giá (%) | Lượng (%) | Trị giá (%) | Lượng (tấn) | Trị giá (USD) | Lượng (%) | Trị giá (%) |
| Tổng | 24.839 | 17.245.123 | -11,6 | -11,0 | -85,7 | -79,2 | 276.109 | 164.106.564 | -59,4 | -49,7 |
| Trung Quốc | 6.235 | 4.157.372 | -50,1 | -56,3 | -89,7 | -86,7 | 87.615 | 52.828.262 | -51,8 | -45,8 |
| Nhật Bản | 4.459 | 2.590.914 | -26,3 | -33,4 | -85,1 | -82,2 | 59.324 | 33.057.136 | -41,3 | -26,6 |
| Hàn Quốc | 7.368 | 6.091.595 | 147,4 | 243,5 | 38,9 | 111,9 | 37.813 | 25.267.524 | -27,8 | -4,8 |
| Nga | | | | | | | 46.384 | 25.117.247 | -73,5 | -67,5 |
| Đài Loan | 4.583 | 2.670.609 | 31,5 | 38,9 | 7,7 | 25,1 | 28.933 | 16.703.722 | -47,5 | -39,6 |
| Ukraina | 94 | 87.032 | -26,3 | -27,1 | -82,8 | -65,3 | 5.645 | 3.411.379 | 310,2 | 234,1 |
| Singapore | 306 | 585.107 | -16,9 | 46,7 | -81,4 | -36,7 | 1.250 | 2.441.472 | -81,3 | -33,4 |
| Mỹ | 308 | 138.668 | 1297,5 | 1150,3 | -75,3 | -71,6 | 3.211 | 1.309.845 | -80,5 | -77,8 |
| Đức | 210 | 125.489 | -3,8 | -74,9 | -78,6 | -68,0 | 1.204 | 1.225.431 | -78,3 | -42,6 |
| Australia | 555 | 299.586 | | | | | 1.153 | 598.544 | | |

(Nguồn: Bộ công thương)

Các doanh nghiệp có kim ngạch nhập khẩu sắt thép lớn nhất trong tháng 8/2010

| Doanh nghiệp | Nguồn cung | Trị giá (nghìn USD) |
|---|--|---------------------|
| Cty TNHH Posco - Việt Nam | Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản | 45.233 |
| Cty Cổ Phần Thép POMINA | Hàn Quốc, Đài Loan, Canada | 30.292 |
| Tổng Cty lắp máy Việt Nam | Trung Quốc, Đức, Malaysia, Singapore, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Tây Ban Nha, Đài Loan, Hà Lan | 18.394 |
| Cty trách nhiệm hữu hạn Thép Vina Kyoei | Thái Lan, Nga, Malaysia, Nhật Bản | 18.378 |
| CN Tổng Cty Thăm dò khai thác dầu khí tại Vũng Tàu | Malaysia, Tây Ban Nha, Singapo, Hàn Quốc, Anh | 12.607 |
| Cty cổ phần thương mại Thái Hưng | Nga | 11.829 |
| Cty TNHH Posco VST | Hàn Quốc | 10.788 |
| Cty TNHH nhà máy tàu biển HYUNDAI - VINASHIN | Hàn Quốc, Trung Quốc, Thái Lan | 9.780 |
| Cty Cổ Phần Hữu Liên á Châu | Nga, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc | 9.257 |
| Cty cổ phần đầu tư tổng hợp hà nội | Nga, Thái Lan | 8.802 |
| Cty TNHH 1 Thành viên Thương mại & Dịch vụ Dầu Khí Biển | Hàn Quốc, Singapore, CH Séc, Đài Loan, Pháp, Đức, Ôxtrâyliá | 8.295 |
| Cty Cổ Phần Thép Nam Kim | Đài Loan, Trung Quốc, Nga | 6.688 |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

| | | |
|--|---|-------|
| Cty TNHH Sắt Thép Vinh Đa | Malaysia | 6.650 |
| Ban Quản lý dự án 85 | Nhật Bản | 6.511 |
| Cty TNHH thép MÊLIN | Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâylia | 6.510 |
| Cty TNHH Công Nghiệp Nặng DOOSAN Việt Nam | Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Italy, Canada | 6.444 |
| Cty TNHH Đồng Đạt | Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan | 5.876 |
| Cty TNHH thép Nhật Quang | Hàn Quốc, Đài Loan | 5.846 |
| Cty TNHH Sản Xuất Xây Dựng Thương Mại Thiên Phú | Nga, Hàn Quốc | 5.526 |
| Tổng Cty thép Việt nam | Hàn Quốc, Nhật Bản | 5.412 |
| Cty trách nhiệm hữu hạn CS Wind Việt Nam | Indônêsi, Đan Mạch, Trung Quốc | 5.355 |
| Doanh nghiệp tư nhân XN cơ kim khí Hồng Xuân | Nhật Bản, Đài Loan, Đức | 4.913 |
| C ty TNHH trung tâm gia công Hà Nội VN POSCO - VNPC | Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc | 4.836 |
| Cty TNHH HANOI STEEL CENTER | Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Hồng Kông | 4.818 |
| Cty CP Kim Loại CSGT Việt Nam | Đài Loan | 4.798 |
| Cty TNHH Hyosung Việt Nam | Hàn Quốc, Trung Quốc, Đức, Anh, Mỹ, Italy | 4.546 |
| Cty cổ phần cơ khí Vĩnh Phúc | Nhật Bản | 4.369 |
| Cty cổ phần quốc tế Sơn Hà | Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia, Indônêsi | 4.222 |
| Chi nhánh Cty TNHH ống thép Hoà phát | Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc | 4.200 |
| CTy TNHH PERSTIMA (Việt Nam) | Nhật Bản, Thái Lan | 4.171 |
| Chi Nhánh Cty TNHH Nhà Nước Một Thành Viên-TCT Thăm Dò Khai Thác Dầu Khí (TP.Hà Nội) | Singapo, Mỹ, Malaysia, Thái Lan, Trung Quốc, Hàn Lan, Anh, Italy, Hồng Kông, Ấn Độ, Na Uy | 3.735 |
| Cty Cổ Phần CN CO- WIN FASTENERS Việt Nam | Đài Loan, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc | 3.614 |
| Cty TNHH Xây Dựng Và Thương Mại Phượng Long | Đài Loan | 3.568 |
| Cty TNHH Hưng Nghiệp Formosa | Đài Loan, Nhật Bản, Đức, Trung Quốc, Thái Lan, Thụy Điển | 3.489 |
| C ty TNHH công nghiệp nặng và xây dựng Hàn - Việt | Hàn Quốc, Indônêsi, Đài Loan | 3.473 |
| Cty trách nhiệm hữu hạn thép VSC - POSCO | Hàn Quốc | 3.368 |
| Cty TNHH Sắt Thép Đồng Dương | Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Mỹ | 3.301 |
| Cty TNHH Honda Trading Vietnam | Nhật Bản, Hàn Quốc, Indônêsi, Triều Tiên, Thái Lan, Trung Quốc | 3.261 |
| Cty TNHH Huy Thùy | Nhật Bản | 3.253 |
| Cty cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp I Việt Nam | Trung Quốc | 3.232 |
| Cty TNHH 1 Thành Viên TM & dịch vụ kỹ thuật dầu khí | Hàn Quốc, Singapore | 3.173 |
| Cty Cổ Phần Thép Thăng Long | Singapore, Hàn Quốc | 3.061 |
| Cty TNHH Bluescope Steel Việt Nam | Ôxtrâylia, Đài Loan | 3.007 |
| Cty TNHH Kosteel Vina | Hàn Quốc | 3.004 |
| Cty cổ phần Container Vinashin - TGC | Trung Quốc | 2.782 |
| Cty TNHH dịch vụ thép NS Hà nội | Nhật Bản | 2.759 |
| Cty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Mười Du | Chi lê, Hàn Quốc | 2.734 |
| Cty TNHH MTV Ba Son | Nga | 2.694 |
| Cty liên doanh sản xuất thép VINAUSTEEL | Nga | 2.669 |
| Cty sản xuất thép úc SSE | Nga | 2.668 |

(nguồn: Bộ công thương)

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

PHÂN TÍCH SWOT

| | |
|--|---|
| <p><u>Điểm mạnh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành thép đóng vai trò là ngành kinh tế trọng điểm cung cấp nguyên liệu cho hoạt động cho hầu hết các ngành, đặc biệt là ngành xây dựng. Điều này cho thấy đầu ra của ngành thép rất ổn định. - Việt Nam có nguồn tài nguyên phong phú, đặc biệt là quặng và than nên chi phí giá vốn của ngành sẽ tương đối ổn định. - Chi phí nhân công rẻ, thị trường tiêu thụ lớn. - Được sự ưu đãi về thuế và các chính sách của chính phủ nên hoạt động của ngành ít chịu rủi ro do biến cố của thị trường. | <p><u>Điểm yếu</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ngành thép Việt Nam đang ở điểm xuất phát thấp, chậm hơn so với các nước trong khu vực khoảng 10 năm. Do đó năng suất lao động tương đối thấp. - Giá thép trong nước chịu ảnh hưởng và phụ thuộc rất lớn bởi giá phôi thép trên thế giới. - Ngành thép Việt Nam vẫn ở tình trạng sản xuất nhỏ, phân tán, thiếu bền vững, phụ thuộc vào lượng phôi thép và bán thành phẩm nhập khẩu. - Vốn đầu tư cho công nghệ sản xuất lớn, do đó các doanh nghiệp khó mở rộng sản xuất và nâng cao chất lượng. |
| <p><u>Cơ hội</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tăng trưởng GDP cao, nền kinh tế nhận được sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài. Điều này được chứng minh từ thực tế là dòng vốn FDI và Việt Nam ngày càng cao, đây chính là yếu tố đẩy nhu cầu về tiêu thụ thép tăng trong thời gian tới. - Nền kinh tế thế giới và Việt Nam đang trên đà hồi phục làm tăng nhu cầu thép do xây dựng và các ngành khác được mở rộng. - Nhiều dự án đầu tư vào ngành triển khai và được sự hỗ trợ từ nước ngoài do đó ngành thép có cơ hội trao đổi khoa học công nghệ từ phía các đối tác nước ngoài, giúp hoạt động của ngành hiệu quả hơn mà lại tiết kiệm được chi phí | <p><u>Thách thức</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Môi trường cạnh tranh trong ngành mạnh mẽ, nguy cơ mất thị phần về tay các doanh nghiệp nước ngoài cao. Do trình độ công nghệ và tay nghề của các doanh nghiệp nước ngoài cao nên lợi thế cạnh tranh lớn. - Các doanh nghiệp trong nước còn non trẻ nên sẽ khó chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến nguy cơ khủng hoảng thừa thép. - Với chính sách bảo hộ của nhà nước một mặt thúc đẩy các doanh nghiệp mở rộng phát triển sản xuất đồng thời cũng sẽ ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của ngành khi thuế nhập khẩu phôi thép cao. - Trên thị trường xuất hiện nhiều hàng giả, lậu giá thành thấp do đó các cơ quan trong ngành cần phải chú trọng trong công tác quản lý chất lượng và hoạt động của các đại lý. |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

TRIỂN VỌNG NGÀNH

Hiện nay, ngành thép vẫn đang được nhà nước bảo hộ sản xuất bằng hàng rào thuế quan với mức thuế khá cao. Mức thuế nhập khẩu đối với thép xây dựng là 40%, của các loại sắt thép khác từ 0-20%. Bên cạnh đó, còn có sự bảo hộ bằng hàng rào phi thuế quan như: hạn ngạch, cấm nhập, ...trong khi đó thuế suất, thuế nhập khẩu đối với các sản phẩm là đầu vào của ngành sản xuất thép như: phôi thép, than mỡ, ... tương đối thấp (0-5%), do đó hệ số bảo hộ thực tế của thép xây dựng tương đối cao (90%) của các loại thép khác là 26%. Như vậy có thể nói, các doanh nghiệp thép Việt Nam đang tồn tại nhờ rất nhiều vào sự bảo hộ của Nhà nước.

Bên cạnh đó Nhà nước cho phép ngành thép được huy động vốn bằng phát hành trái phiếu công trình, huy động vốn cổ phần; Được phép vay tín dụng ưu đãi trong đầu tư thiết bị; Được cấp 30% vốn để đặt cọc đối với dự án khu liên hợp luyện kim công suất 4-4,5 triệu tấn thép/năm. - Đối với thiết bị của ngành ưu tiên đấu thầu mua trong nước các thiết bị đã chế tạo được trong nước.- Có thể nhập

một số thiết bị đã qua sử dụng nhưng vẫn đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Quá trình hội nhập, một mặt mở ra cơ hội để ngành thép phát triển đi lên, mặt khác nếu ngành thép không đủ tiềm lực cạnh tranh sẽ dẫn đến bờ vực phá sản. Ngành thép đang đứng trước sự cạnh tranh gay gắt khi vào AFTA, khi thuế nhập khẩu các sản phẩm thép sẽ giảm từ 40% xuống còn 20% và từ năm 2006 chỉ còn là 0-5%. Các doanh nghiệp thép Việt Nam phải đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ của hàng hoá các nước khác trong khu vực vào thị trường nước ta khi thuế suất hàng hoá nhập khẩu chỉ còn từ 0-5%, bên cạnh đó các hàng hoá phi thuế quan cũng được dỡ bỏ hoàn toàn, điều này buộc ngành thép phải thật sự bước vào một cuộc cạnh tranh khốc liệt trên thị trường khu vực và quốc tế, chính thách thức lớn này đặt ra yêu cầu cho ngành thép Việt Nam, mà nòng cốt là Tổng công ty thép Việt Nam phải nâng cao sức cạnh tranh để chủ động hội nhập

Nhập khẩu sắt thép ở Việt Nam trong những năm qua

| | Đơn vị | 2000 | 2001 | 2002 | 2003 | 2004 | 2005 | 2006 | 2007 | 2008 | 2009 |
|---------------------|-----------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|
| Sắt, thép | Nghìn tấn | 2845.0 | 3870.1 | 4945.9 | 4622.8 | 5152.0 | 5495.1 | 5667.0 | 8115.5 | 8466.0 | 9748.7 |
| Trong đó: Phôi thép | | 1227.0 | 1772.0 | 2217.0 | 1855.0 | 2278.3 | 2239.7 | 1972.2 | 2173.8 | 2411.6 | 2417.1 |

(Nguồn : tổng cục thống kê)

Nhu cầu thép thành phẩm của Việt Nam dự kiến năm 2010 đạt khoảng 10-11 triệu tấn; năm 2015 khoảng 15-16 triệu tấn; năm 2020 khoảng 20-21 triệu tấn và năm 2025 khoảng 24-25 triệu tấn. Trên cơ sở phân bổ nguồn nguyên liệu quặng sắt, vị trí địa lý và điều kiện cơ sở hạ tầng cũng như phân bổ nhu cầu tiêu thụ thép, nhà nước chủ trương thực hiện đầu tư các dự án chủ yếu sau:

Giai đoạn 2007 - 2015:

+ Liên hợp thép Hà Tĩnh, sử dụng quặng sắt mỏ Thạch Khê: công suất dự kiến 4,5 triệu tấn/năm, chia thành 2 giai đoạn, trong đó giai đoạn 1 khoảng 2 - 2,5 triệu tấn. Hình thức

đầu tư dự kiến hợp tác đầu tư trong và ngoài nước.

Thời gian đưa vào sản xuất giai đoạn 1 dự kiến 2011 - 2012;

+ Liên hợp thép Dung Quất (Quảng Ngãi) công suất 5 triệu tấn/năm, chia làm 2 giai đoạn, sử dụng quặng sắt trong nước và nhập khẩu. Hình thức đầu tư - 100% vốn nước ngoài. Thời gian đưa vào hoạt động giai đoạn 2 dự kiến 2011 - 2015;

+ Dự án nhà máy thép cuộn cán nóng, cán nguội và mạ kẽm chất lượng cao với công suất 3 triệu tấn/năm, trong đó giai đoạn 1 đạt 0,7 triệu tấn/năm. Chủ đầu tư là Tập đoàn Posco (Hàn Quốc), 100% vốn đầu tư nước ngoài;

+ Dự án nhà máy thép cuộn, thép lá cán nóng chất lượng cao, công suất 2 triệu tấn/năm. Hình thức đầu tư - liên doanh giữa Tập đoàn ESSA (Ấn Độ) và một

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

số doanh nghiệp trong nước. Dự kiến triển khai xây dựng nhà máy trong giai đoạn 2007 - 2009;

+ Dự án mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên giai đoạn 2: đầu tư đồng bộ các công đoạn mỏ, luyện kim (lò cao-lò thổi ôxy). Công suất khoảng 0,5 triệu tấn phôi vuông/năm, dự kiến đưa vào sản xuất trong giai đoạn 2009 - 2010;

+ Liên hợp thép Lào Cai, sử dụng quặng sắt mỏ Quý Xa: luyện gang lò cao, luyện thép lò điện với công suất 0,5 triệu tấn phôi vuông/năm; dự kiến đưa vào sản xuất trong giai đoạn 2009 - 2010. Trong giai đoạn 2016 - 2025 nếu có thị trường sẽ đầu tư thêm dây chuyền cán thép hiện đại công suất 0,5 triệu tấn/năm;

+ Phát triển các dự án sản xuất gang lò cao quy mô vừa và nhỏ tại Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Hà Giang, Bắc Kạn và Yên Bái với tổng công suất đạt khoảng 1 triệu tấn gang/năm; các nhà máy sản xuất phôi dẹt của Công ty Thép Cửu Long, phôi vuông của Công ty Thép Việt và Công ty Thép miền Nam (VSC)...;

+ Hoàn thành xây dựng và đưa vào khai thác một số dự án cán sản phẩm thép dẹt quy mô nhỏ hơn: 2 nhà máy sản xuất thép tấm cán nóng của VINASHIN và của Công ty Thép Cửu Long; các nhà máy sản xuất thép cuộn cán nguội của LILAMA, giai đoạn 2 của Công ty Thép tấm là Phú Mỹ (VSC), Công ty Hoa Sen, Formosa Steel, Sun Steel, Công ty Bạch Đằng

Giai đoạn 2016 - 2025:

Dự án sản xuất thép lò điện từ sản phẩm hoàn nguyên trực tiếp (công nghệ luyện kim phi cốc Midrex hay HYL sử dụng khí thiên nhiên) với các công nghệ, thiết bị đạt trình độ tiên tiến trên thế giới, quy mô 1,5 triệu tấn phôi thép dẹt (phương án 1) hoặc 1,5 triệu tấn thép tấm cán nóng (phương án 2) mỗi năm

Thời kỳ đầu tư: phương án 1 dự kiến trong giai đoạn 2016 - 2020 (đặt tại Bà Rịa - Vũng Tàu, có thể cung cấp phôi dẹt cho các nhà máy cán nóng trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam); phương án 2 dự kiến trong giai đoạn 2016 - 2025 (đặt tại Bình Thuận để sử dụng khí thiên nhiên khai thác từ bể Phú Khánh và diện tích phía Bắc của bể Cửu Long).

Hình thức đầu tư: 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh trong và ngoài nước.

+ Nghiên cứu đầu tư một số dự án luyện cán thép tấm, thép hình lớn và thép ống không hàn với công nghệ tiên tiến, quy mô công suất khoảng 1 triệu tấn thép thành phẩm/năm phục vụ các ngành đóng tàu, dầu khí, cơ khí chế tạo thiết bị siêu trường, siêu trọng. Hình thức đầu tư: 100% vốn đầu tư nước ngoài hoặc liên doanh trong và ngoài nước.

+ Nghiên cứu đầu tư nhà máy thép đặc biệt quy mô công suất khoảng 0,3 - 0,5 triệu tấn/năm phục vụ ngành chế tạo máy và công nghiệp quốc phòng.

CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

Trên thị trường hiện nay có 75 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thép nằm trong hiệp hội thép Việt Nam, trong đó có 15 doanh nghiệp đã niêm yết trên sàn chứng khoán. Các doanh nghiệp ngành thép có tỷ suất sinh lời cao do đó trong thời điểm thị trường đang đi xuống như hiện nay nhà đầu tư có thể cân nhắc thêm các doanh nghiệp này vào danh mục đầu tư của mình.

Cơ hội

Giá thép thế giới phục hồi mạnh từ quý II đến nay và dự báo sẽ tăng nhẹ từ nay đến cuối năm sẽ có tác động đến giá thép tiêu thụ trong nước.

KQKD quý III có khả năng sẽ có sự đột biến so với cùng kỳ năm trước cũng như so với quý II năm nay. KQKD quý IV cũng được kỳ vọng sẽ duy trì được như

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

quý III, do giá và sản lượng tiêu thụ được dự báo sẽ khả quan.

Các chỉ tiêu P/E, P/B của cổ phiếu ngành thép đang thấp hơn P/E, P/B của thị trường chung, cho thấy mức giá đã khá thấp so với các cổ phiếu khác tính trên EPS và giá trị sổ sách.

Trong quý IV này, khi mùa mưa bão đã qua đi thì nhu cầu về xây dựng tăng mạnh, do đó trong những tháng cuối năm, cầu về thép khá lớn. Do đó mặc dù tình hình thép thế giới đang có xu hướng giảm nhẹ thì giá thép trong nước cũng sẽ vẫn nhích lên.

Trong tháng 5,6 nhiều doanh nghiệp trong ngành đã tích trữ được lượng phôi thép giá rẻ khi giá phôi trên thế giới giảm mạnh trong 2 tháng này. Với ưu thế này, năm 2011 nhiều doanh nghiệp trong ngành sẽ giảm được chi phí giá vốn. Đồng thời lượng hàng tồn

kho khá lớn từ những tháng trước sẽ là lợi thế trong quý IV này khi nhu cầu về thép xây dựng tăng mạnh.

Rủi ro

Tỷ giá tăng mạnh làm tăng giá nguyên vật liệu sản xuất thép nhập khẩu, cộng với giá xăng dầu, giá than đang có xu hướng tăng, sẽ làm tăng chi phí sản xuất thép trong nước. Việc Bộ Công thương Trung Quốc quyết định giảm sản lượng thép có thể sẽ có tác động hai chiều đến ngành thép thế giới.

- Tiêu cực: Làm giảm nhu cầu nguyên liệu sản xuất thép của cường quốc thép này.

- Tích cực: Làm giảm cung thép thành phẩm, có lợi cho các nước sản xuất thép và giá thép.

Chỉ tiêu tài chính một số doanh nghiệp trong ngành

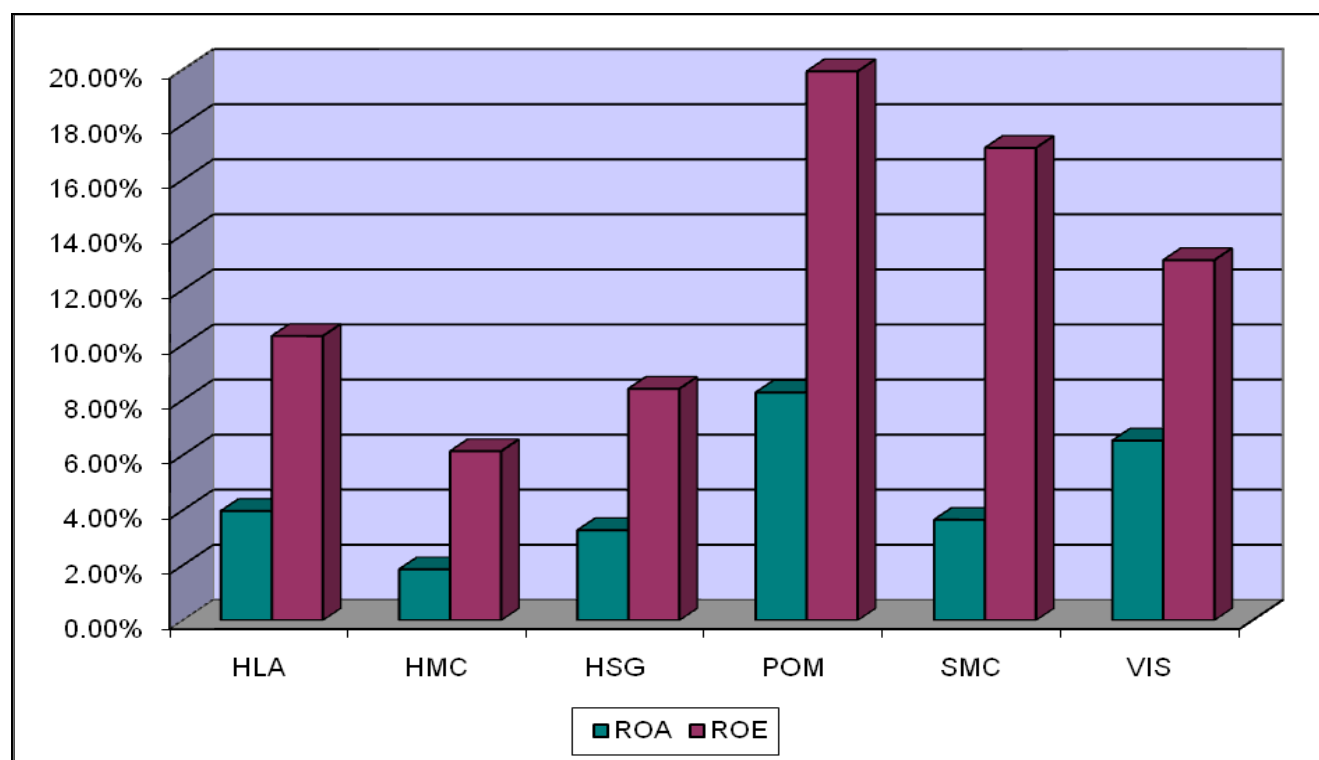
| Chỉ tiêu tài chính | HLA | HMC | HSG | POM | SMC | VIS |
|--|--------|---------|---------|---------|---------|--------|
| I. Khả năng thanh toán (lần) | | | | | | |
| 1. Khả năng thanh toán hiện hành | 1,23 | 1,07 | 1,17 | 1,56 | 1,07 | 1,47 |
| 2. Khả năng thanh toán nhanh | 0,66 | 0,58 | 0,48 | 0,70 | 0,75 | 0,91 |
| II. Hiệu quả hoạt động (vòng) | | | | | | |
| 1. Kỳ thu tiền bình quân (ngày) | 145,5 | 42,2 | 131,1 | 141,2 | 88,7 | 46,0 |
| 2. Vòng quay khoản phải thu | 2,5 | 8,5 | 2,7 | 2,5 | 4,1 | 7,8 |
| 3. Vòng quay hàng tồn kho | 2,1 | 6,9 | 1,2 | 1,5 | 7,0 | 4,8 |
| 4. Vòng quay tài sản cố định | 5,5 | 7,6 | 1,3 | 2,6 | 13,5 | 10,9 |
| 5. Vòng quay tổng tài sản | 0,81 | 2,17 | 0,51 | 0,69 | 1,76 | 1,40 |
| III. Cơ cấu vốn (%) | | | | | | |
| 1. Hệ số nợ | 61,5% | 69,8% | 61,0% | 58,3% | 78,2% | 50,1% |
| 2. Hệ số nợ vay trên vốn chủ sở hữu | 147,4% | 154,5% | 143,5% | 105,1% | 182,5% | 61,1% |
| 3. Hệ số lợi nhuận hoạt động/lãi vay | 4,04 | 2,24 | 14,30 | 8,26 | 3,40 | 6,16 |
| IV. Hệ số về khả năng sinh lời(%) | | | | | | |
| 1. LNTT/doanh thu | 4,93% | 0,85% | 6,38% | 11,97% | 2,07% | 4,67% |
| 2. EBIT/doanh thu | 8,30% | 2,10% | 7,75% | 13,99% | 3,42% | 5,89% |
| 3. LNST/doanh thu | 3,64% | 0,75% | 5,63% | 11,53% | 1,79% | 3,45% |
| 4. ROCE | 7,63% | 4,76% | 4,07% | 9,95% | 6,50% | 9,88% |
| 5. ROA | 3,97% | 1,85% | 3,27% | 8,27% | 3,65% | 6,53% |
| 6. Hệ số lợi nhuận gộp/tổng tài sản | 6,69% | 4,56% | 3,98% | 9,67% | 6,04% | 8,24% |
| 7. ROE | 10,3% | 6,1% | 8,4% | 19,9% | 17,2% | 13,1% |
| V. Đánh giá thu nhập(%) | | | | | | |
| 1. EPS (VND) | 1.193 | 761 | 1.560 | 3.229 | 3.511 | 1.683 |
| 2. Tăng trưởng tổng tài sản | -11,5% | 5,68% | 42,35% | 10,82% | 3,10% | -30,2% |
| 3. Tăng trưởng doanh thu | -58,0% | -24,37% | -28,79% | -39,46% | -45,97% | -29,3% |
| 4. Tăng trưởng lợi nhuận trước thuế | -44,1% | -40,08% | -69,58% | -30,09% | -29,73% | -73,8% |
| 5. Tăng trưởng vốn điều lệ | 72,6% | 0,00% | 47,26% | 0,62% | 0,00% | 100,0% |
| 6. Giá vốn/doanh thu | 86,4% | 97,2% | 80,4% | 83,3% | 95,4% | 92,5% |
| 7. Chi phí bán hàng/doanh thu | 0,47% | 0,78% | 4,51% | 0,25% | 1,07% | 0,81% |
| 8. Chi phí quản lý/doanh thu | 2,01% | 0,32% | 3,02% | 0,34% | 0,52% | 0,88% |
| 9. Chi phí tài chính/doanh thu | 6,49% | 1,32% | 7,86% | 6,82% | 1,53% | 1,79% |
| 10. Giá trị sổ sách(VND) | 15.619 | 14.030 | 21.045 | 16.814 | 23.391 | 17.383 |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

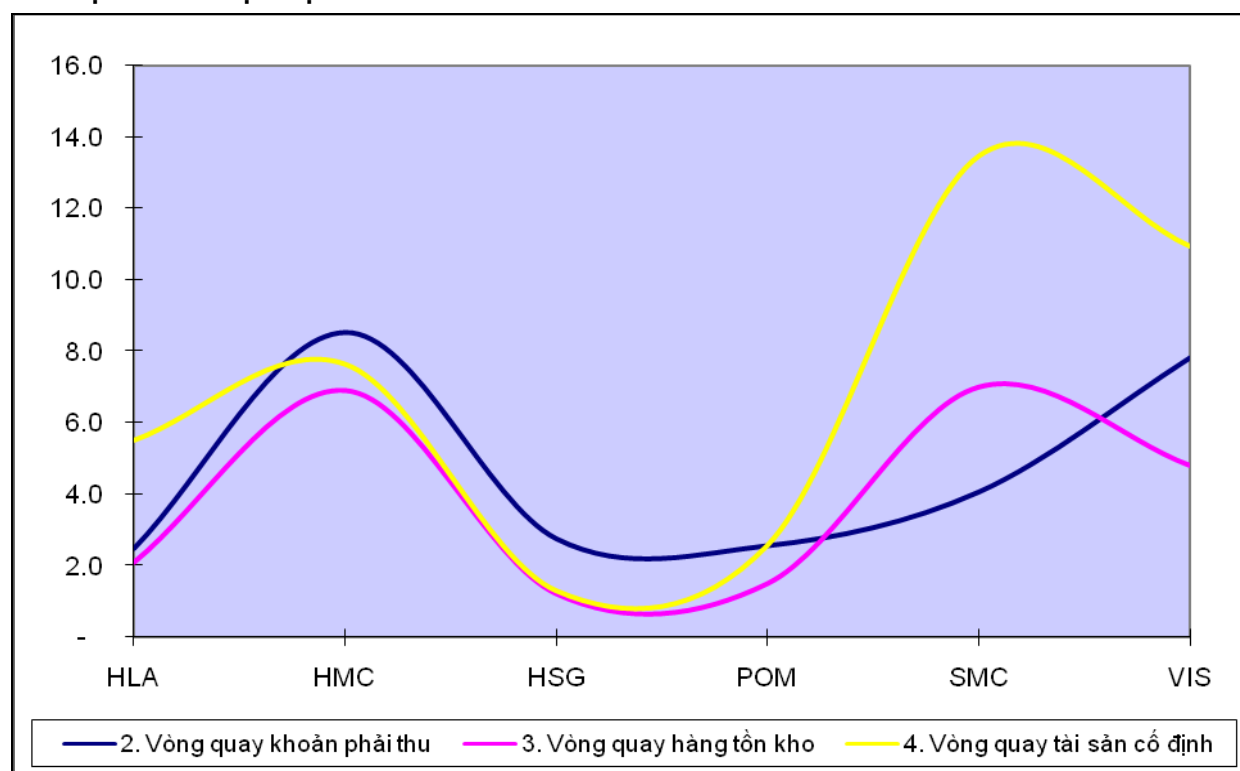
So sánh một số doanh nghiệp trong ngành

ROA & ROE



ROE của các doanh nghiệp trong ngành thép là khá cao, trung bình khoảng 20%. Các doanh nghiệp có quy mô lớn thì doanh thu tương đối cao. Do đó, ROA và ROE của các doanh nghiệp trong ngành tương đối tốt.

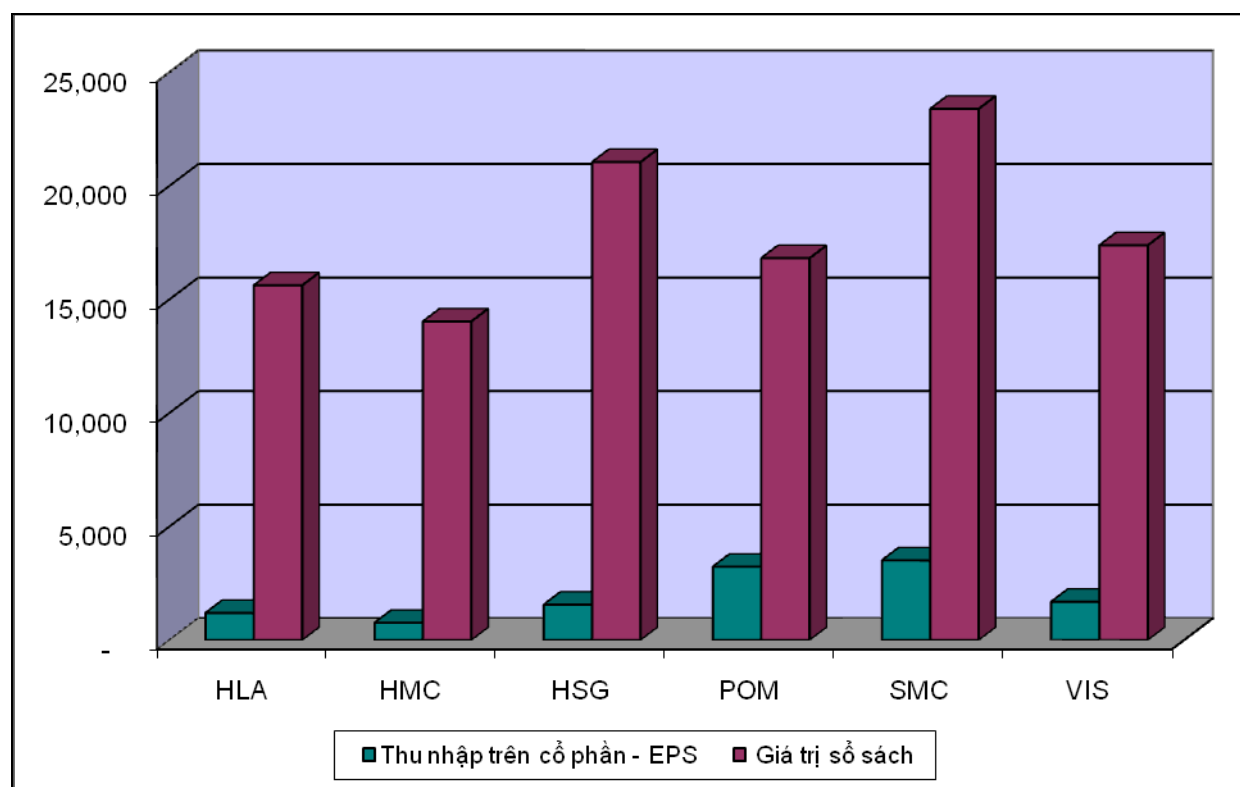
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG



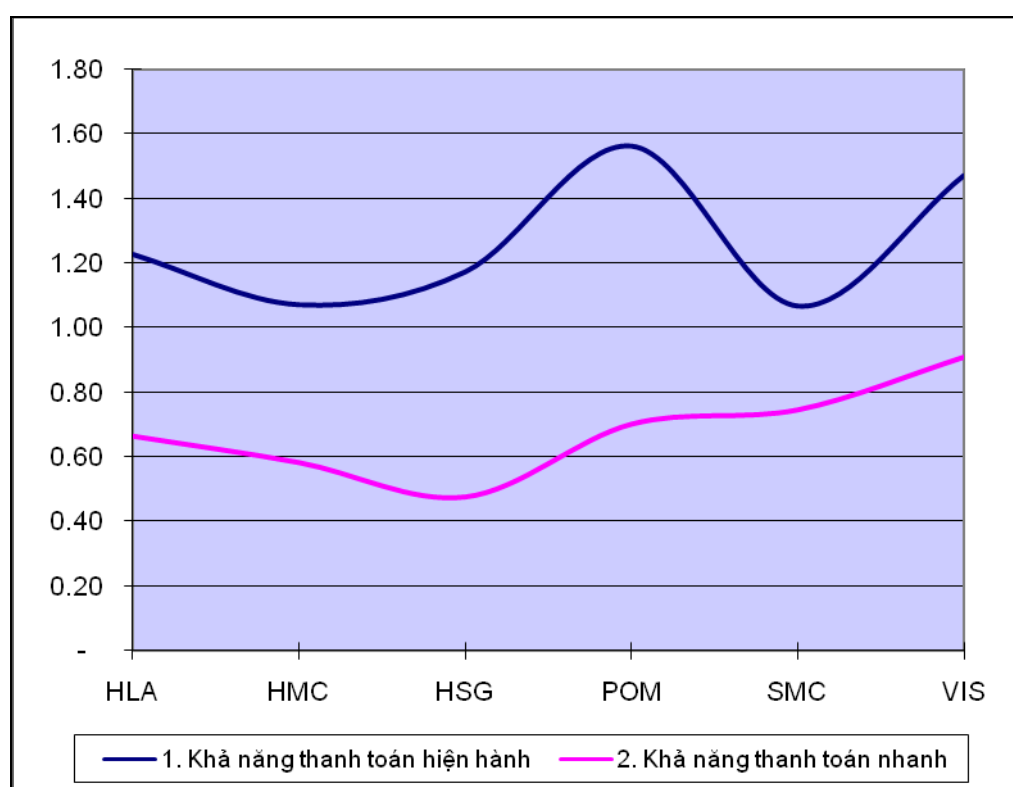
Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

EPS & BV



KHẢ NĂNG THANH TOÁN

**Khuyến cáo:**

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

TỔNG HỢP ĐỊNH GIÁ CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH

| TICKER | P(26/10/2010) | VỐN HÓA | EPS | P/E | BV | P/B | HASC định giá | Chênh lệch so với giá 26/10 |
|--------|---------------|-------------------|-------|-------|--------|------|---------------|-----------------------------|
| HLA | 12.800 | 826.560.000.000 | 2.130 | 6,01 | 13.440 | 0,95 | 13.738 | 7,33% |
| HMC | 16.700 | 336.000.000.000 | 1.650 | 10,12 | 14.030 | 1,19 | 17.384 | 4,10% |
| HSG | 19.500 | 1.924.720.000.000 | 4.626 | 4,22 | 16.082 | 1,21 | 29.376 | 50,65% |
| POM | 30.000 | 5.604.750.000.000 | 4.580 | 6,55 | 14.620 | 2,05 | 36.082 | 20,27% |
| SMC | 23.700 | 419.430.000.000 | 6.210 | 3,82 | 21.990 | 1,08 | 32.988 | 39,19% |
| VIS | 36.700 | 1.101.000.000.000 | 5.900 | 6,22 | 17.383 | 2,11 | 42.593 | 16,06% |

| Mã CK | Đánh giá | Khuyến nghị |
|-------|--|-------------|
| HLA | <ul style="list-style-type: none"> - HLA là doanh nghiệp trẻ, có 1 thời gian tăng trưởng vượt bậc, đứng thứ 3 về thị phần ống thép (sau HPG và VGS). - Đang trong quá trình đầu tư công nghệ nên tỷ suất sinh lời của HLA suy giảm và khá thấp so với các doanh nghiệp trong ngành. ROE và ROA thấp. - Tình hình tài chính tương đối tốt, trong tương lai khi các dự án dây chuyền sản xuất thép được hoàn thành thì HLA sẽ là cổ phiếu tăng trưởng mạnh - Hiện tại HLA đang được định giá khá thấp | Nắm giữ |
| HMC | <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chủ yếu của HMC là thép phế liệu do đó tỷ suất sinh lời thấp. - Các chỉ tiêu tài chính so với ngành thì khá thấp như EPS, ROA, ROE. | Bán |
| HSG | <ul style="list-style-type: none"> - Với sản phẩm chính là tôn mạ, tôn kẽm màu, tôn lạnh cùng với lợi thế dây chuyền sản xuất khép kín giúp cho tỷ suất sinh lời của HSG khá cao. - Tình hình tài chính của HSG lành mạnh, hiện tại CP của HSG đang bị định giá khá thấp. | Mua |
| POM | <ul style="list-style-type: none"> - POM là doanh nghiệp hàng đầu cả nước về sản xuất và tiêu thụ thép xây dựng với thị phần cả nước 14,3% so với thị phần của TISCO là 13,5%. Ở khu vực phía Nam, POM nắm vị trí số 1 với 33,5%. - Hoạt động KD của POM ổn định, tỷ suất sinh lời cao, tình hình tài chính lành mạnh. - POM có lợi thế về quy mô và công nghệ hiện đại so với các doanh nghiệp trong ngành, năm 2011 POM sẽ hoàn thành dự án đầu tư luyện thép công suất 1 triệu tấn và cán thép 500.000 tấn. - Hiện tại giá của POM đang ở mức thấp so với định giá của chúng tôi. | Mua |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.

| | | |
|------------|---|----------------|
| SMC | <ul style="list-style-type: none"> - Với lợi thế chiếm 30% thị phần thép xây dựng tại miền Nam, 4,5% thị phần cả nước và là nhà phân phối chính của nhiều hãng thép khác. - Nhà máy có khí thép SMC sắp đi vào hoạt động, hệ thống kho bãi lớn đồng thời việc mở rộng KCN Hiệp Phước Nhà bè sẽ tạo nguồn thu lớn cho doanh nghiệp trong tương lai. - Các chỉ số tài chính tốt, tỷ lệ ROE, ROA khá cao. Hiện tại SMC đang bị định giá khá thấp | Mua |
| VIS | <ul style="list-style-type: none"> - Với lợi thế là thành viên của Sông Đà nên mạng lưới phân phối của VIS khá rộng. - Do chịu ảnh hưởng của rủi ro tỷ giá và biến động giá phôi thép thế giới (70% lượng phôi thép của VIS phải nhập khẩu) nên hiện tại hiệu quả hoạt động, của VIS thấp hơn so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên hiệu quả hoạt động của VIS lại khá cao so với các doanh nghiệp cùng ngành. - Các chỉ tiêu đầu tư như P/E, P/BV khá cao so với mức trung bình ngành và các doanh nghiệp trong cùng ngành, do đó VIS chưa thích hợp để đầu tư tại vùng giá hiện tại. | Nắm giữ |

Khuyến cáo:

Thông tin trên do bộ phận Phân tích & tư vấn đầu tư công ty HASC cung cấp, được sử dụng cho mục đích tham khảo. Chúng tôi hoàn toàn không chịu trách nhiệm về kết quả giao dịch của khách hàng.